

Số: 4307 /TYC-BVNT

Khánh Hòa, ngày 20 tháng 10 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý Công ty

Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho danh mục phim X-quang y tế và y dụng cụ phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá:

1. Đơn vị yêu cầu chào giá: Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận, địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, P. Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Chi - Phòng VTTBYT – SĐT: 0379.338.838

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Công ty gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn theo quy định và gửi bản gốc báo giá về Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận theo địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ ngày phát hành yêu cầu chào giá đến trước 15h ngày 02 tháng 11 năm 2026. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 02/11/2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục chào giá: Mua sắm phim X-quang y tế và y dụng cụ phục vụ công tác khám, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận (Phụ lục).

2. Yêu cầu hồ sơ nhà thầu tham dự đính kèm các tài liệu sau:

- Thư chào giá hoặc bảng báo giá của nhà thầu theo mẫu tại Biểu mẫu 01.

- Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa theo yêu cầu tại Biểu mẫu 01.1 (Số phiếu tiếp nhận, số lưu hành, số đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu; Phân loại TBYT; Hồ sơ công bố tiêu chuẩn loại A, B; Mã kê khai giá). Công ty có thể gửi tài liệu sau thời hạn nhận báo giá trong vòng 5 ngày làm việc.

- Nhà thầu cung cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) hoặc giấy chứng nhận lưu hành (MA) các nước cho các nhóm danh mục tại Phụ lục (nếu có).

- Catalogue của nhà sản xuất và kèm theo bản dịch sang tiếng việt của hàng hoá (đính kèm file trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: <https://muasamcong.mpi.gov.vn> hoặc <https://chaogiatbtyt.moh.gov.vn> hoặc vtvt.bvninhthuan@gmail.com hoặc gửi trực tiếp).

- Quyết định trúng thầu hoặc hợp đồng trúng thầu có danh mục tương tự tại các Bệnh viện công lập bằng hình thức đấu thầu rộng rãi gần nhất (nếu có).

3. Các thông tin khác:

- Số lượng báo giá: 01 bản.

- Đơn giá trên báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí khác (nếu có).

- Hạn dùng của hàng hoá: đề nghị Quý Công ty cung cấp hạn dùng tính từ ngày Bệnh viện nhận được hàng.

- Thư yêu cầu này được đăng tải trên các trang thông tin điện tử: benhvienninhthuan.vn; muasamcong.mof.gov.vn; chaogiattbyt.moh.gov.vn.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT₂

GIÁM ĐỐC



Lê Huy Thạch

DANH MỤC PHIM X-QUANG Y TẾ VÀ Y DỤNG CỤ

(Đính kèm Thư yêu cầu số: 4307 /TYC-BVNT ngày 20 /10/2026 của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận)

Stt	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
I.	Phần 1: Phim X-quang y tế			
1	Phim dùng cho chụp X-quang y tế	Kích thước: 26cm x 36cm Tương thích với dòng máy in phim model: DryPix 6000 và DryPix 4000	Tấm	180.000
2	Phim dùng cho chụp X-quang y tế	Kích thước: 35cm x 43cm Tương thích với dòng máy in phim model: DryPix 6000 và DryPix 4000	Tấm	120.000
II.	Phần 2: Y dụng cụ			
1	Bấm ối	Thiết kế đầu kim: Đầu mút được thiết kế vát nhọn nhẹ hoặc có hình chiếc móc, chiều dài ≥ 20 cm	Cái	20
2	Bàn để dụng cụ phẫu thuật	Chất liệu: Inox hoặc tương đương Loại 2 tầng, có bánh xe di chuyển Kích thước: 60x120x80cm $\pm 20\%$	Cái	1
3	Băng ca	Chất liệu: Inox hoặc tương đương Kích thước: 1935x570x650mm $\pm 20\%$, loại có nâng đầu	Cái	4
4	Băng ca	Khung băng ca được làm bằng thép; bề mặt nằm được làm bằng nhựa ABS và PP (hoặc tương đương) Có thanh chắn bảo vệ bệnh nhân ở hai bên, thiết kế khe dạng chữ T để tạo thuận lợi cho việc đi qua của các ống dẫn lưu Hệ thống điều chỉnh độ cao bằng tay quay; có 04 bánh xe với hệ thống khóa trung tâm và 01 bánh xe thứ năm phía dưới bề băng ca để hỗ trợ điều hướng khi di chuyển Kích thước tổng thể: 2.060 x 680 x 570-860mm (± 20 mm) Kích thước tấm nằm: 1.900 x 648mm Góc điều chỉnh tựa lưng: 0-65° ($\pm 5^\circ$). Phạm vi điều chỉnh độ cao: 570-860mm (± 20 mm)	Cái	7
5	Banh mũi lớn	Chất liệu: Inox hoặc tương đương Chiều dài: 14 - 15cm	Cái	10
6	Banh mũi nhỏ	Chất liệu: Inox hoặc tương đương Chiều dài: 12cm $\pm 20\%$	Cái	5
7	Bộ bục tập bước chân	Kích thước: 156 x 40 x 40 cm $\pm 20\%$ Bục 1: 40 x 47 x 12 cm, Bục 2: 40 x 57 x 21 cm, Bục 3: 40 x 67 x 30 cm, Bục 4: 40 x 78 x 39cm	Bộ	1

Stt	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
8	Bộ kiểm cổ tử cung	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương 1 Chén y tế Inox: Đường kính 8cm x chiều cao 5cm 2 Kẹp pen tim: Dài 18 - 25cm, đầu kẹp hình tim khép kín, bên trong không có rãnh nhỏ 1 Kẹp pen tim: Dài 18 - 25cm, đầu kẹp hình tim khép kín, bên trong có rãnh nhám nhỏ 1 Kẹp kim phẫu thuật: Dài 18 - 20cm 1 Kẹp phẫu tích: Dài 16cm 2 Van âm đạo: Dài 21 - 23cm, bản rộng 26mm 1 Kẹp Foerster: Dài 25cm 1 Kéo: Dài 14 - 16 cm, đầu nhọn	Bộ	6
9	Bộ nạo sót nhau sót thai	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương 2 thìa nạo đặc: Dài 28cm, chiều rộng đầu thìa 8mm, phần lòng muỗng kín 1 thìa nạo rộng: Dài 28cm, chiều rộng đầu thìa 8mm, phần lòng muỗng rộng 1 Chén y tế Inox: Đường kính 8cm x chiều cao 5cm 1 Kẹp Pozzi: Dài 25cm, đầu hai mỏ móc nhọn, bánh cóc giữ tự động từ 3-4 nấc 1 Kẹp pen tim: Dài 18 - 25cm, đầu kẹp hình tim khép kín, bên trong có rãnh nhám nhỏ 1 Van âm đạo: Dài 21 - 23cm, bản rộng 26mm 1 Kẹp Foerster: Dài 25cm 1 Thước đo buồng tử cung: Dài 32cm	Bộ	10
10	Bộ nong cổ tử cung	Thiết kế dạng que thẳng hoặc cong, hai đầu tù hoặc tròn nhẵn (gồm 14 chi tiết, đường kính 4 - 17mm)	Bộ	10
11	Bục tam giác	Kích thước: 60 x 50 x 20cm ± 20%	Cái	1
12	Cán dao	Chiều dài: 16cm ± 20%	Cái	2
13	Cân điện tử y tế	Chất liệu: Thép sơn tĩnh điện hoặc tương đương Chức năng: Tự về 0, trừ bì, giữ số Tải trọng: 200 - 300kg Sai số: ± 0.1kg (độ chia 50 - 100g) Đo chiều cao: 70 - 200cm Màn hình: LED/LCD Nguồn: Điện + Pin Có thước đo chiều cao	Cái	5
14	Chén tròn	Chất liệu: Inox hoặc tương đương Thể tích: ≥100ml	Cái	238
15	Đèn khám bệnh bằng pin	Bao gồm bóng và pin	Cái	4
16	Ghế xoay inox	Chất liệu: Inox hoặc tương đương Tăng giảm được chiều cao, 4 chân	Cái	12
17	Giá đỡ ống li tâm	Chất liệu: Inox hoặc tương đương Loại 2 tầng	Cái	1

Stt	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
18	Giường bệnh tự động	Nâng/Hạ phần lưng: 0° - 85° Nâng phần chân: 0° - 40°; Hạ phần chân: 0° - 45° Nghiêng giường sang trái/phải: 0° - 45° Có cây truyền dịch Có gối đầu sử dụng tại giường Có bộ vệ sinh, hỗ trợ người bệnh đại tiện và tiểu tiện tại giường Có khả năng chuyển sang tư thế xe lăn Hệ thống bánh xe hỗ trợ di chuyển giường theo nhiều hướng Có bàn ăn di động Có thành chắn giường di động, bảo vệ an toàn cho người bệnh Có bộ phận hỗ trợ giữ vai khi người bệnh ngồi thẳng Có cơ cấu nâng đùi, hỗ trợ người bệnh khi đi vệ sinh Có thể sử dụng tay quay khi mất điện	Cái	8
19	Giường y tế	Chất liệu: Inox hoặc tương đương Kích thước: 1980 x 960 x 530mm ± 20% Kết cấu chắc chắn, có lan can bảo vệ và khung căng mùng	Cái	51
20	Hộp bảo quản vắc xin chuyên dụng	Kích thước: 30 x 30 x 20cm ± 20%	Cái	1
21	Hộp đèn đọc phim Xquang	Kích thước: 40 x 45 x 5cm ± 20%	Cái	2
22	Hộp đựng gòn	Chất liệu: Inox hoặc tương đương Kích thước: 7.5 x 6cm ± 20%	Cái	250
23	Kẹp cầm máu	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương Kẹp Kelly, cong, dài ≥25cm	Cái	5
24	Kèm kẹp kim	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương Chiều dài: ≥20cm	Cái	20
25	Kéo cắt chỉ	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương Chiều dài: ≥12cm, loại cong	Cái	330
26	Kéo cắt chỉ	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương Chiều dài: ≥10cm, loại thẳng	Cái	30
27	Kéo cắt chỉ	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương Chiều dài: ≥12cm, loại thẳng	Cái	133
28	Kéo phẫu thuật	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương Chiều dài: ≥12cm, loại thẳng, đầu nhọn	Cái	23
29	Kéo phẫu thuật	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương Chiều dài: ≥16cm, loại thẳng, đầu nhọn	Cái	11
30	Kéo phẫu thuật	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương Chiều dài: ≥16cm, loại thẳng, đầu tù	Cái	11
31	Kẹp phẫu tích	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương Chiều dài: 11 - 12cm, loại có máu	Cái	40
32	Kẹp phẫu tích	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương Chiều dài: 11 - 12cm, loại không máu	Cái	50
33	Kẹp phẫu tích	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương Chiều dài: ≥16cm, loại có máu	Cái	11

Stt	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
34	Kẹp phẫu tích	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương Chiều dài: $\geq 16\text{cm}$, loại không mẫu	Cái	111
35	Khay inox	Chất liệu: Inox hoặc tương đương Kích thước: $30 \times 40\text{cm} \pm 20\%$	Cái	12
36	Khay nha khoa	Chất liệu: Inox hoặc tương đương Kích thước $22 \times 32 \times 2\text{cm} \pm 20\%$	Cái	20
37	Khay quả đậu	Chất liệu: Inox hoặc tương đương Thể tích: $\geq 800\text{ml}$	Cái	50
38	Kìm kẹp kim	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương Chiều dài: $\geq 14\text{cm}$	Cái	50
39	Kìm kẹp kim	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương Chiều dài: $\geq 18\text{cm}$	Cái	21
40	Kính lúp	Kính lúp cầm tay dùng trong khám da liễu	Cái	1
41	Nệm tập vật lý trị liệu	Chất liệu: PE hoặc tương đương Kích thước: $190 \times 140 \times 7\text{cm} \pm 20\%$		1
42	Nệm xe đẩy bệnh nhân	Chất liệu: Lõi mút đàn hồi, vỏ bọc PVC Composite hoặc tương đương, chống thấm nước, dễ vệ sinh Kích thước: $190 \times 60 \times 5\text{cm} \pm 20\%$	Cái	7
43	Nhiệt kế hồng ngoại điện tử	Đo thân nhiệt trán, không tiếp xúc Khoảng đo thân nhiệt: 34°C đến 43°C Độ chia: 0.1°C Màn hình: LCD hoặc tương đương	Cái	6
44	Nhiệt kế thùng vắc xin	Dùng để theo dõi nhiệt độ trong thùng bảo quản, vận chuyển vắc xin Dải đo nhiệt độ: -30°C đến 50°C Hiển thị rõ ràng, dễ quan sát	Bộ	1
45	Nôi em bé	Có bánh xe Khay nôi bằng nhựa trong suốt hoặc tương đương Nệm bọc similí hoặc tương đương Điều chỉnh được chiều cao	Cái	1
46	Pen cong	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương Dài $\geq 14\text{cm}$, loại cong, không mẫu	Cái	30
47	Pen cong	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương Dài $\geq 16\text{cm}$, loại cong, không mẫu	Cái	136
48	Pen thẳng	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương Dài $\geq 14\text{cm}$, loại thẳng, không mẫu	Cái	20
49	Pen thẳng	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương Dài $\geq 16\text{cm}$, loại thẳng, không mẫu	Cái	329
50	Pen thẳng	Chất liệu: Thép không gỉ hoặc tương đương Dài $\geq 25\text{cm}$, loại thẳng, có răng, không mẫu	Cái	50
51	Trụ treo dịch truyền	Chất liệu: Inox hoặc tương đương Có 4 móc, 4 bánh xe, cao $\geq 2\text{m}$	Cái	67
52	Trụ treo dịch truyền di động	Chất liệu: Inox hoặc tương đương Chiều cao điều chỉnh khoảng $1.800 - 2.400\text{mm}$; có 04 móc treo; đế 05 chân, có bánh xe di chuyển, có cơ cấu khóa bánh; có vòng/khay đỡ	Cái	5
53	Trục lăn tập riêng cho trẻ sơ sinh	Kích thước: $10 \times 45\text{cm} \pm 20\%$	Cái	1

Stt	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
54	Trục lăn tập trẻ khuyết tật	Kích thước: 20 x 80cm ± 20%	Cái	1
55	Tủ đựng vật tư	Kích thước: 1.800 x 900 x 400-450mm 2 cánh bằng kính trong suốt, đóng mở thuận tiện, khoảng 4-5 tầng	Cái	3
56	Tủ thuốc độc	Chất liệu: Inox hoặc tương đương Kích thước: 80 x 40 x 160cm ± 20% Cấu hình chính có 02 khoang: - Khoang trên có cánh bằng kính cường lực dày 5mm, có ngăn nhỏ A/B độc lập, khóa riêng - Khoang dưới có cánh bằng inox	Cái	5
57	Tủ thuốc thường	Chất liệu: Inox hoặc tương đương Kích thước: 80 x 40 x 160cm ± 20%	Cái	8
58	Túi cấp cứu	Sử dụng đựng thuốc, vật tư y tế, các dụng cụ cấp cứu khác (Có nhiều ngăn theo mẫu quy định: màu đỏ, có biểu tượng chữ thập)	Cái	2
59	Xe đẩy	Xe đẩy thành phẩm pha chế thuốc dùng ngoài Chất liệu: Inox hoặc tương đương, loại 2 tầng Kích thước: 90 x 50 x 95cm ± 20%	Chiếc	2
60	Xe đẩy bệnh nhân ngồi	Chất liệu: Thép mạ chrome, vải caro hoặc tương đương Kích thước: 103 x 67 x 87cm ± 20% Chiều rộng lưng ghế 46cm, chiều cao ghế ngồi 49cm Tải trọng 100kg	Chiếc	38
61	Xe đẩy dụng cụ	Chất liệu: Inox hoặc tương đương Thiết kế gồm khoang/kệ đựng dụng cụ sạch và dụng cụ bẩn riêng biệt Có bánh xe di chuyển	Chiếc	3
62	Xe thủ thuật	Kích thước: 600 x 450 x 900mm ± 20% Khung và mặt xe bằng thép không gỉ hoặc vật liệu tương đương Thiết kế 02 tầng, mặt mỗi tầng có thành chắn; trang bị 04 bánh xe xoay, có cơ cấu khóa Kết cấu chắc chắn, dễ vệ sinh, chống ăn mòn, thuận tiện di chuyển, dùng để chứa và vận chuyển dụng cụ, vật tư y tế	Chiếc	3

Stt	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
63	Xe tiêm	Kích thước: 750 x 475 x 920mm $\pm$ 20% Ngăn kéo 05 ngăn: 02 ngăn kéo nhỏ, 02 ngăn kéo trung và 01 ngăn kéo lớn, có khoá trung tâm cho các ngăn kéo 04 bánh xe (02 bánh có khoá, 01 bánh tự do và 01 bánh điều hướng) 01 hộp đựng tài liệu Nguồn cấp: ổ cắm điện có thể di chuyển và tháo rời Thùng rác và bình huỷ kim: có 02 thùng rác được phân loại màu xanh và vàng. Có 01 bình huỷ kim 0.5 lít Cây truyền dịch: 01 cây lắp vào cột thân chính Giá đỡ bình oxy: có thể thu vào, dây đai cố định trên thân chính của xe đẩy Có vị trí đặt máy khử rung tim Lan can làm bằng vật liệu sắt sơn tĩnh điện hoặc tương đương	Chiếc	3
64	Xe tiêm	Chất liệu: Inox hoặc tương đương, có hộc kéo, loại 2 tầng Kích thước: 50 x 80 x 80cm $\pm$ 20%, tính từ mặt bàn cao nhất đến mặt đất	Chiếc	4
65	Xe tiêm	Chất liệu: Inox hoặc tương đương, có hộc kéo, loại 2 tầng Kích thước: 80 x 60 x 80cm $\pm$ 20%	Chiếc	5
66	Xe tiêm	Chất liệu: Inox hoặc tương đương, loại 3 tầng Kích thước: 80 x 50 x 80cm $\pm$ 20%	Chiếc	8
67	Xe tiêm	Xe tiêm có kết cấu 3 tầng Kết cấu chủ yếu làm bằng nhựa, nhôm và thép hoặc tương đương Tấm ABS ở trên, dễ dàng vệ sinh Khung xe thiết kế trên 4 trụ, ngoài bọc nhựa bên trong kim loại Mặt bàn làm bằng chất liệu ABS hoặc tương đương Thanh lan can bằng inox 304 hoặc tương đương 01 ngăn kéo loại trung 01 ngăn kệ đặt chính giữa 4 bánh xe loại dùng trong y tế (hai bánh có khoá), không gây ồn trong quá trình vận chuyển 02 thùng nhựa đựng chất thải có nắp đậy 140 x 140 x 215mm Kích thước xe: 850 x 520 x 950mm $\pm$ 20%	Chiếc	10

Stt	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
68	Xe tiêm có hộp đựng dụng cụ cấp cứu	Chất liệu: Kim loại, inox và nhựa ABS Xe tiêm có kết cấu 03 tầng, 01 hộp đựng dụng cụ cấp cứu Mặt bàn làm bằng chất liệu nhựa ABS, có gờ chống tràn, dễ vệ sinh Thanh lan can bằng inox 01 ngăn kéo loại trung; có ngăn chia chính giữa 04 bánh xe loại dùng trong y tế (hai bánh có khóa), không gây ồn trong quá trình di chuyển. Đường kính bánh xe 4 inch 02 thùng nhựa đựng chất thải có nắp đậy, phân biệt loại chất thải qua màu xanh, màu vàng Kích thước: 625 x 475 x 920mm $\pm$ 20%	Chiếc	9
69	Xe tiêm nhỏ	Chất liệu: Inox hoặc tương đương, loại 2 tầng Kích thước: 40x30x75cm $\pm$ 20%	Chiếc	1
70	Nệm bàn siêu âm	Chất liệu: Simili hoặc tương đương Kích thước: 1900 x 600mm $\pm$ 20%; Độ dày: $\leq$ 5cm	Cái	10

BIỂU MẪU 01
MẪU YÊU CẦU CHÀO GIÁ CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA NINH THUẬN

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Hãng/nước sản xuất	Mã HS	Hạn dùng (≥ tháng)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)=(9)*(10)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									
	Tổng cộng									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Đơn giá trên báo giá đã bao gồm thuế VAT, chi phí vận chuyển và các chi phí dịch vụ liên quan.

3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm. ..[ghi ngày tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày.... tháng....năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

BIỂU MẪU 01.1

MẪU ĐÍNH KÈM TÀI LIỆU THÔNG SỐ KỸ THUẬT HÀNG HÓA CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA NINH THUẬN

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận

Trên cơ sở yêu cầu cung cấp các tài liệu đính kèm báo giá của Bệnh viện Đa khoa Ninh Thuận, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] cung cấp như sau:

Stt	Stt theo thư yêu cầu chào giá	Danh mục thiết bị y tế	Tên thương mại	Mã sản phẩm	Phân loại TBYT	Hồ sơ công bố tiêu chuẩn (Loại A, B)	Số lưu hành, số đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy phép nhập khẩu (Loại C, D)	Ghi chú
1								
2								
...								

Lưu ý: Mặt hàng nào không phải thiết bị y tế đề nghị Công ty điền vào cột ghi chú là “không phải thiết bị y tế”.

...., ngày.... tháng....năm 2026

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))